CHUYÊN SÂU

2.4 Loài ngoại lai và đa dạng sinh học bản địa

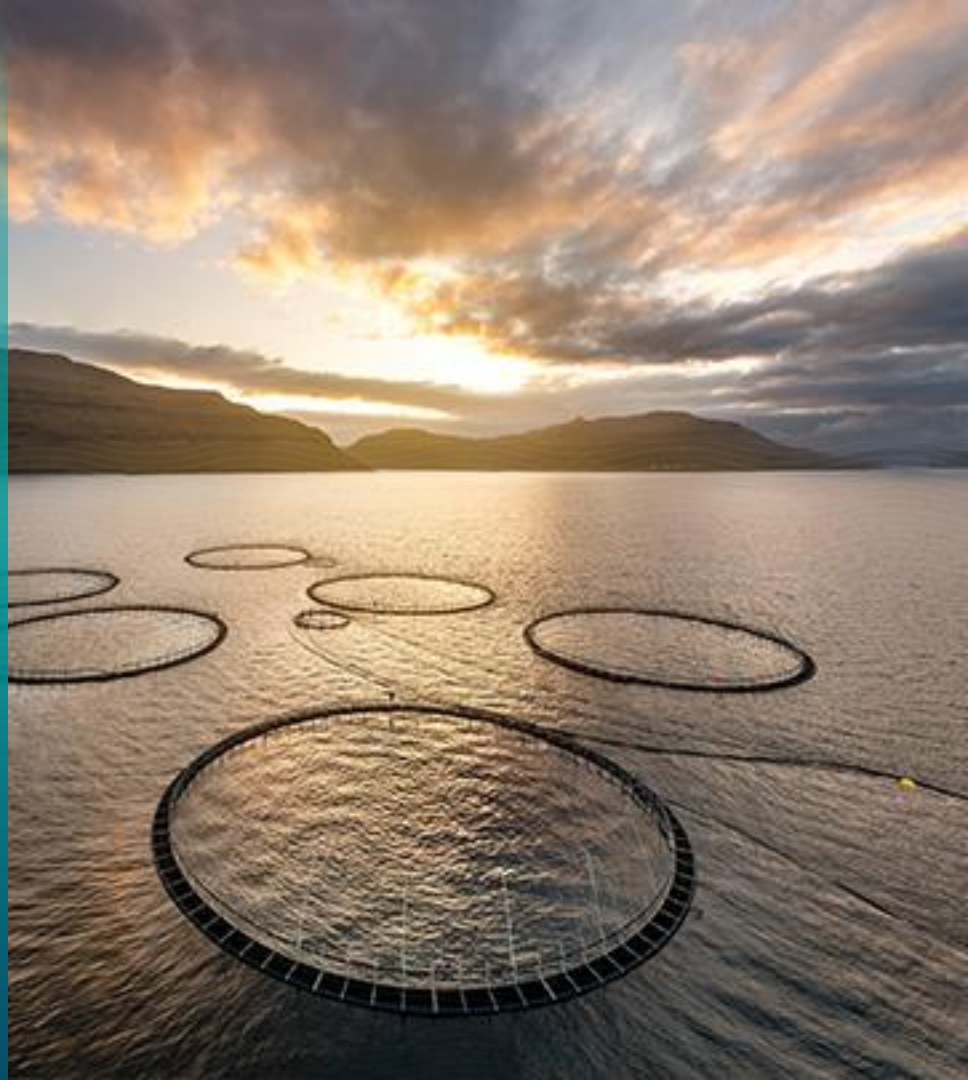

Tham vấn các bên liên quan - Tháng 4/2024

asc
ASC-AQUA.ORG

Setting The Standard for Seafood

Vấn đề và hướng tiếp cận của ASC

Vấn đề

- Thông qua các hoạt động nuôi trồng thủy sản, các loài sinh vật được đưa khỏi môi trường sống tự nhiên của chúng để đến với một môi trường sống mới (phi bản địa) thì được xem là **sinh vật ngoại lai**. Ví dụ như Cá rô phi sông Nile được nuôi ở Châu Á, và loài Cá hồi Atlantic được nuôi ở Chi-lê
- Khái niệm này cũng bao gồm các giống hoặc chủng loài trong môi trường sống tự nhiên của chúng, như là Cá hồi Atlantic được nuôi ở Na-uy

Hướng tiếp cận của chúng tôi

- Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC sử dụng cách phân loại khoa học và độc lập để xác định mức độ gây hại của một loài ngoại lai.
- Mức độ gây hại càng lớn, các yêu cầu về Tiêu chuẩn càng nghiêm ngặt, hậu quả của việc không tuân thủ càng lớn.

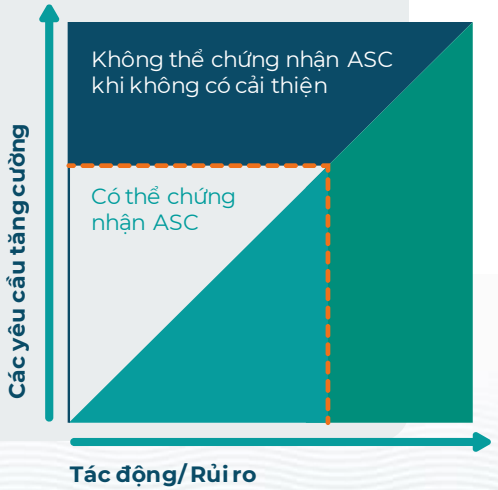

Chuyên sâu: Loài ngoại lai

Không nuôi trồng các loài biến đổi gen

Triển khai các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn việc xổng thoát, trong đó tối thiểu phải có cấu trúc ngăn chặn phù hợp với các giống loài, giai đoạn sống của chúng và điều kiện môi trường nơi trại nuôi hoạt động.

Thường xuyên kiểm tra các cá thể xổng thoát ra bên ngoài đơn vị nuôi trồng; khi tìm thấy phải loại bỏ số cá bắt lại được và thực hiện các biện pháp giảm thiểu nguy cơ xổng thoát trong quá trình xử lý và vận chuyển cá.

Sử dụng phân loại EICAT để đánh giá rủi ro cho các giống loài cũng như địa phận nơi trại nuôi đang hoạt động, và dựa trên mức độ rủi ro để triển khai các yêu cầu bổ sung - **thông tin chi tiết hơn ở trang tiếp theo.**

Báo cáo hằng năm với ASC về Tổng lượng Xổng thoát, theo đúng quy trình nộp dữ liệu của ASC.

Khi vượt quá ngưỡng về tỷ lệ xổng thoát được thiết lập trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC, hãy thông báo cho Cơ quan Đánh giá sự phù hợp (CAB) và ASC trong vòng 7 ngày kể từ khi phát hiện.

Chuyên sâu: Loài ngoại lai

Ít gây hại nhất: Các yêu cầu ít nghiêm ngặt nhất

Gây hại nhiều nhất: Các yêu cầu nghiêm ngặt nhất

Phân loại tác động EICAT - Thiếu dữ liệu (DD), Ít quan tâm (MC), Tác động nhỏ (MN)

- Cải thiện kiểm soát chung về tình trạng xổng thoát và nhận thức về các rủi ro xổng thoát quan sát được ở trại nuôi, qua đó giảm thiểu nguy cơ gây hại nhỏ đến sự đa dạng sinh học bản địa
- Không vượt quá Tổng lượng Xổng thoát

Phân loại tác động EICAT - Tác động vừa phải (MO)

- Đòi hỏi phải có các biện pháp ngăn chặn xổng thoát để ứng phó với những rủi ro xổng thoát đã quan sát được, cũng như đếm đúng số lượng giống thả
- Hậu quả của việc vượt quá Tổng lượng Xổng thoát là bị ghi nhận không tuân thủ nghiêm trọng, hoặc thu hồi chứng nhận nếu tình trạng này tái diễn nhiều lần

Phân loại tác động EICAT – Tác động lớn (MR), Tác động cực lớn (MV)

- Đòi hỏi phải có các biện pháp ngăn chặn xổng thoát để ứng phó với những rủi ro xổng thoát đã quan sát được, cũng như đếm đúng số lượng giống thả
- Hậu quả của việc vượt quá Tổng lượng Xổng thoát là bị thu hồi chứng nhận
- Yêu cầu phải hướng tới các hệ thống chống xổng thoát và/hoặc nuôi trồng các loài sinh vật vô sinh/tam bội trong vòng 6 năm kể từ ngày Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC có hiệu lực

Cải thiện các tiêu chuẩn hiện tại về giống loài

Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC giải quyết vấn đề về loài ngoại lai và đa dạng sinh học bản địa một cách chặt chẽ hơn

Các tiêu chuẩn hiện hành về giống loài

- Không có đánh giá về tác hại của một loài ngoại lai
- Không có các giới hạn tiêu chuẩn hoặc các giới hạn tiêu chuẩn không nhất quán
- Không có yêu cầu phân loại mặc dù mức độ gây hại là khác nhau
- Không có các biện pháp ứng phó đảm bảo tăng cường

Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC mới

- **Đánh giá độc lập theo Phân loại tác động EICAT về tác hại của một giống loài**
- **Giới hạn xổng thoát cho tất cả các loài cá: 300 cá thể cho cá hồi, 6% cho các loài cá khác**
- **Các yêu cầu tăng cường và hậu quả dành cho việc không tuân thủ dựa trên rủi ro của tác động**

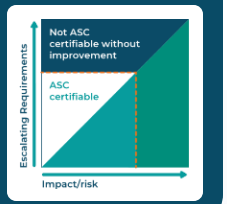

Các lợi ích

Tại sao ASC theo đuổi hướng tiếp cận này

- Thúc đẩy nuôi trồng có trách nhiệm thông qua việc hạn chế các tác động lên môi trường và vật nuôi
- Một cơ sở khoa học để hướng dẫn các thực hành nuôi trồng
- Các phương pháp đáng tin cậy hơn
- Tập trung vào các giống loài đã được chứng minh là có tác động đến đa dạng sinh học bản địa

Setting The Standard for Seafood

Quý vị có muốn tham gia không?

Email: consultation@asc-aqua.org

Tài liệu có sẵn bằng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Nhật, tiếng Hàn

Các slide chủ đề chuyên sâu về:
2.4 Loài ngoại lai
2.6 Chất Lượng Nước
2.10 Sử dụng năng lượng và phát thải khí nhà kính
2.14 Giai đoạn trước thương phẩm
4.3-4.4 Sức khỏe và Phúc lợi của cá và tôm - Giết mổ

Slide về Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC (đường dẫn)

Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC dự thảo bản đầy đủ (Đường dẫn)

Khảo sát [đường dẫn]

Setting The Standard for Seafood

Các chỉ báo

Chỉ báo 2.4.1	UoC không được thả giống các loài sinh vật **biến đổi gen**.
Chỉ báo 2.4.2	UoC phải triển khai các Biện pháp Phòng ngừa Ngăn chặn việc **Xổng thoát**, trong đó tối thiểu phải bao gồm các yếu tố sau; 1. thiết lập, kiểm tra và duy trì cấu trúc ngăn chặn phù hợp với các giống loài, giai đoạn sống của chúng trong khi nuôi trồng, và điều kiện môi trường nơi trại nuôi hoạt động; 2. thường xuyên kiểm tra các cá thể xổng thoát ra bên ngoài đơn vị nuôi trồng và khi tìm thấy phải loại bỏ số cá bắt lại được; 3. đánh giá và giảm thiểu rủi ro xổng thoát trong quá trình xử lý và vận chuyển cá trong phạm vi UoC.
Chỉ báo 2.4.3	UoC phải xác định Loại tác động EICAT và Mức độ Tin cậy tương ứng đối với các giống loài và địa phận nơi trại nuôi đang hoạt động (xem Bảng 1 ở **Phụ lục 6**).
Chỉ báo 2.4.4	*Phạm vi chỉ báo: các trại nuôi có Phân loại tác động EICAT DD/MC/MN, MO, MR/MV* UoC phải triển khai các Yêu cầu Bổ sung liên quan đến Phân loại tác động EICAT (các chỉ báo liên quan từ 2.4.7 đến 2.4.32 có thể tìm thấy trong **Phụ lục 6**, Bảng 3, 4 và 5.)

Các chỉ báo

Chỉ báo 2.4.4	*Phạm vi chỉ báo: các trại nuôi có Phân loại tác động EICAT DD/MC/MN, MO, MR/MV* UoC phải triển khai các Yêu cầu Bổ sung liên quan đến Phân loại tác động EICAT (các chỉ báo liên quan từ 2.4.7 đến 2.4.32 có thể tìm thấy trong **Phụ lục 6**, Bảng 3, 4 và 5.)
Chỉ báo 2.4.5	*Phạm vi chỉ báo: Phân loại tác động EICAT MO, MR/MV* Khi vượt quá ngưỡng xổng thoát, UoC phải thông báo cho Cơ quan Đánh giá sự phù hợp (CAB) và ASC trong vòng 7 ngày kể từ khi phát hiện.
Chỉ báo 2.4.6	UoC phải báo cáo hằng năm với ASC về Tổng lượng Xổng thoát, theo đúng quy trình nộp dữ liệu của ASC.
Chỉ báo 2.4.33	UoC chỉ được thả cá hồi non trong hệ thống nuôi lồng bè mở nếu đơn vị cung ứng: 1. hoạt động trong khu vực nơi có mặt các loài cá hồi bản địa cùng chủng loài đang được nuôi trồng; và 2. được chứng nhận theo Tiêu chuẩn Trại nuôi ASC.

Bảng 3: Các yêu cầu bổ sung: Rủi ro Thiếu dữ liệu (DD), Ít quan tâm (MC), hoặc Tác động nhỏ (MN).

<table>
<tr><th>Rủi ro Khu vực:</th><th>Thiếu dữ liệu (DD)</th><th>Ít quan tâm (MC)*</th><th>Tác động nhỏ (MN)*</th><th>Ứng phó đảm bảo:</th></tr>
<tr><td colspan="5">Rủi ro khu vực mức độ Ít/Nhỏ, hoặc mức độ Vừa phải với chỉ số tin cậy <0.2 (rủi ro được xem là khó xảy ra). Nếu Vùng sinh thái có rủi ro đã được xác định ở mức độ lớn hơn Ít/Nhỏ, thì điều khoản này phải được tuân thủ.

<u>Các ngoại lệ đối với Phân loại Ít/Nhỏ:</u>
• Nếu Cơ chế tác động là Lai giống, thì các UoC nuôi trồng các giống vô sinh/tam bội được miễn trừ khỏi các Yêu cầu Bổ sung.
• Những UoC có thể chứng minh được rằng hệ thống nuôi trồng của họ ngăn chặn thành công việc xổng thoát (ví dụ như tỉ lệ cá sống sót), thì được miễn trừ khỏi các Yêu cầu Bổ sung.</td></tr>
<tr><td>Chỉ báo 2.4.7</td><td colspan="3">UoC không được để vượt quá Tổng lượng Xổng thoát[171] trên mỗi chu kỳ sản xuất, hoặc mỗi năm (giữa 2 giá trị, chọn giá trị nào nghiêm ngặt hơn), như sau:
• Cá hồi: 300 cá thể
• Các loài cá khác: 6%</td><td rowspan="2">Phân loại thường xuyên các điểm không tuân thủ</td></tr>
<tr><td>Chỉ báo 2.4.8**</td><td colspan="3">UoC không được có nhiều hơn một Sự kiện Xổng thoát Hàng loạt cho mỗi chu kỳ 6 năm, được định nghĩa như sau:
• Cá hồi: > 5000 cá thể
• Các loài cá khác: > 6% Tổng lượng Xổng thoát</td></tr>
</table>

Bảng 3 (tiếp theo)

Rủi ro Khu vực:	**Thiếu dữ liệu (DD)**	**Ít quan tâm (MC)***	**Tác động nhỏ (MN)***	**Ứng phó đảm bảo:**
Chỉ báo 2.4.9**	UoC phải thực hiện đánh giá việc xử lý và ngăn chặn rủi ro cụ thể theo từng điểm nuôi, được thành viên quản lý cấp cao thông qua, theo các tiêu chí sau: • Tích hợp tất cả các bước trong ma trận quản lý rủi ro ở Bảng 6 • Tích hợp tất cả các bước xử lý và thông số đảm bảo việc ngăn chặn ở Bảng 7			Phân loại thường xuyên các điểm không tuân thủ
Chỉ báo 2.4.10**	UoC phải tập huấn tất cả nhân viên liên quan đến quy trình xử lý nhằm giảm thiểu việc xổng thoát do sai sót trong quá trình xử lý.			
Chỉ báo 2.4.11**	UoC phải ghi chép lại các sự cố liên quan đến việc xử lý/ngăn chặn và sự cố suýt xảy ra.			
Chỉ báo 2.4.12**	*Phạm vi chỉ báo: chỉ dành cho đơn vị nuôi trồng cá rô phi* UoC phải nuôi thả toàn cá đực hoặc cá vô sinh.			

Bảng 4: Các yêu cầu bổ sung: Rủi ro Vừa phải (MO).

Rủi ro Khu vực:	**Vừa phải (MO)**	**Ứng phó đảm bảo:**
Rủi ro khu vực mức độ Vừa phải, hoặc mức độ Lớn với chỉ số tin cậy <0.2 (rủi ro được xem là khó xảy ra). Nếu Vùng sinh thái có rủi ro đã được xác định ở mức độ lớn hơn Vừa phải, thì điều khoản này phải được tuân thủ.* *<u>Ngoại lệ đối với Loại tác động Vừa phải:</u>* • *Nếu Cơ chế tác động là Lai giống, thì các UoC nuôi trồng các giống vô sinh/tam bội được miễn trừ khỏi các Yêu cầu Bổ sung.* • *Những UoC có thể chứng minh được rằng hệ thống nuôi trồng của họ ngăn chặn thành công việc xổng thoát (ví dụ như tỉ lệ cá sống sót), thì được miễn trừ khỏi các Yêu cầu Bổ sung.*		
Chỉ báo 2.4.13**	UoC không được để vượt quá Tổng lượng Xổng thoát[172] trên mỗi chu kỳ sản xuất, hoặc mỗi năm (giữa 2 giá trị, chọn giá trị nào nghiêm ngặt hơn), như sau: •Cá hồi: 300 cá thể •Các loài cá khác: 6%	Việc không tuân thủ thường xuyên: • không tuân thủ nghiêm trọng; • trong trường hợp lặp lại việc không tuân thủ nghiêm trọng trong cùng một chu kỳ chứng nhận hoặc hai kỳ liên tiếp - thu hồi chứng nhận
Chỉ báo 2.4.14**	UoC không được có nhiều hơn một Sự kiện Xổng thoát Hàng loạt cho mỗi chu kỳ 9 năm, được định nghĩa như sau: •Cá hồi: > 5000 cá thể •Các loài cá khác: > 6% Tổng lượng Xổng thoát	

Bảng 4 (tiếp theo)

Rủi ro Khu vực:	**Vừa phải (MO)**	**Ứng phó đảm bảo:**
Chỉ báo 2.4.15**	UoC phải đếm được số lượng với độ chính xác tối thiểu là 98%.	Việc không tuân thủ thường xuyên: • không tuân thủ nghiêm trọng
Chỉ báo 2.4.16**	UoC phải thực hiện đánh giá việc xử lý và ngăn chặn rủi ro cụ thể theo từng điểm nuôi, được thành viên quản lý cấp cao thông qua, theo các tiêu chí sau: • Tích hợp tất cả các bước trong ma trận quản lý rủi ro ở Bảng 6 • Tích hợp tất cả các bước xử lý và thông số đảm bảo việc ngăn chặn ở Bảng 7	
Chỉ báo 2.4.17**	UoC phải triển khai các biện pháp cho các tình huống sau đây: • Các biện pháp phòng ngừa đối với những rủi ro được xác định ở mức Thấp, • Thay đổi qui trình xử lý / hệ thống ngăn chặn các rủi ro được xác định ở mức Trung bình hoặc Cao, và • Các biện pháp dự phòng cho bất kỳ sự cố xổng thoát nào.	
Chỉ báo 2.4.18**	UoC phải xem xét lại và điều chỉnh đánh giá rủi ro (Chỉ báo 3.5.2) và các biện pháp tương ứng (Chỉ báo 3.5.3) khi cần, với tần suất như sau: • Trước khi bắt đầu một hoạt động mới của trại nuôi, • Sau khi có phản hồi từ các nhân viên về các vấn đề nghiêm trọng (Các chỉ báo 3.1.3, 3.12.1, 3.12.8), • Sau khi xảy ra các sự cố hoặc sự cố suýt xảy ra, và • Hằng năm.	

Bảng 4 (tiếp theo)

Rủi ro Khu vực:	**Vừa phải (MO)**	**Ứng phó đảm bảo:**
Chỉ báo 2.4.19**	UoC phải tập huấn tất cả nhân viên liên quan đến quy trình xử lý nhằm giảm thiểu việc xổng thoát do sai sót trong quá trình xử lý.	Việc không tuân thủ thường xuyên: • không tuân thủ nghiêm trọng
Chỉ báo 2.4.20**	UoC phải ghi chép lại các sự cố liên quan đến việc xử lý/ngăn chặn và sự cố suýt xảy ra.	
Chỉ báo 2.4.21**	Khi thị trường cho phép, UoC phải nuôi trồng các loài đơn tính. Đối với các đơn vị nuôi cá rô phi, UoC phải nuôi thả toàn cá đực hoặc cá vô sinh.	
Chỉ báo 2.4.22**	Đối với các chủng loài liên quan, UoC phải phòng ngừa việc sinh sản trong quá trình nuôi.	

***Bảng 5**: Yêu cầu Bổ sung đối với những đơn vị sản xuất các chủng loài trong khu vực được xếp hạng có rủi ro Tác động lớn (MR) và Cực lớn (MV).*

Rủi ro Khu vực:	**Lớn (MR)/Cực lớn (MV)**	**Ứng phó đảm bảo:**
***Các ngoại lệ đối với Phân loại tác động Lớn/Cực lớn:* *•Nếu Cơ chế tác động là Lai giống, thì các UoC nuôi trồng các giống vô sinh/tam bội được miễn trừ khỏi các Yêu cầu Bổ sung.* *•Những UoC có thể chứng minh được rằng hệ thống nuôi trồng của họ ngăn chặn thành công việc xổng thoát (ví dụ như tỉ lệ cá sống sót), thì được miễn trừ khỏi các Yêu cầu Bổ sung.*		
Chỉ báo 2.4.23**	UoC không được vượt quá Tổng lượng Xổng thoát[173] trên mỗi chu kỳ sản xuất, hoặc mỗi năm (giữa 2 giá trị, chọn giá trị nào nghiêm ngặt hơn), như sau: •Cá hồi: 300 cá thể •Các loài cá khác: 6%	Việc không tuân thủ thường xuyên: • thu hồi chứng nhận

Bảng 5 (tiếp theo)

Rủi ro Khu vực:	**Lớn (MR)/Cực lớn (MV)**	**Ứng phó đảm bảo:**
Chỉ báo 2.4.24**	UoC phải đếm được số lượng với độ chính xác tối thiểu là 98%.	Việc không tuân thủ thường xuyên: • không tuân thủ nghiêm trọng
Chỉ báo 2.4.25**	UoC phải thực hiện đánh giá việc xử lý và ngăn chặn rủi ro cụ thể theo từng điểm nuôi, được thành viên quản lý cấp cao thông qua, theo các tiêu chí sau: •Tích hợp tất cả các bước trong ma trận quản lý rủi ro ở Bảng 6 •Tích hợp tất cả các bước xử lý và thông số đảm bảo việc ngăn chặn ở Bảng 7	
Chỉ báo 2.4.26**	UoC phải triển khai các biện pháp cho các tình huống sau đây: •Các biện pháp phòng ngừa đối với những rủi ro được xác định ở mức Thấp •Thay đổi qui trình xử lý/hệ thống ngăn chặn các rủi ro được xác định ở mức Trung bình hoặc Cao, và •Các biện pháp dự phòng cho bất kỳ sự cố xổng thoát nào.	
Chỉ báo 2.4.27**	UoC phải xem xét lại và điều chỉnh đánh giá rủi ro (Chỉ báo 3.5.2) và các biện pháp tương ứng (Chỉ báo 3.5.3) khi cần, với tần suất như sau: •Trước khi bắt đầu một hoạt động mới của trại nuôi, •Sau khi có phản hồi từ các nhân viên về các vấn đề nghiêm trọng (Các chỉ báo 3.1.3, 3.12.1, 3.12.8), •Sau khi xảy ra các sự cố hoặc sự cố suýt xảy ra, và •Hằng năm.	

Bảng 5 (tiếp theo)

Rủi ro Khu vực:	**Lớn (MR)/Cực lớn (MV)**	**Ứng phó đảm bảo:**
Chỉ báo 2.4.28**	UoC phải tập huấn tất cả nhân viên liên quan đến quy trình xử lý nhằm giảm thiểu việc xổng thoát do sai sót trong quá trình xử lý.	Việc không tuân thủ thường xuyên: • không tuân thủ nghiêm trọng
Chỉ báo 2.4.29**	UoC phải ghi chép lại các sự cố liên quan đến việc xử lý/ngăn chặn và sự cố suýt xảy ra.	
Chỉ báo 2.4.30**	Khi thị trường cho phép, UoC phải nuôi trồng các loài đơn tính. Đối với các đơn vị nuôi cá rô phi, UoC phải nuôi thả toàn cá đực hoặc cá vô sinh.	
Chỉ báo 2.4.31**	Đối với các chủng loài liên quan, UoC phải phòng ngừa việc sinh sản trong quá trình nuôi.	
Chỉ báo 2.4.32**	UoC phải sử dụng giống tam bội hoặc giống vô sinh, hoặc sản xuất trong hệ thống chống xổng thoát, trong vòng 6 năm kể từ ngày Tiêu chuẩn trại nuôi ASC có hiệu lực.	